

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Kim Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thiêm, bà Lê Thị Xuân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 10-8-2022 về: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-8-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 199x

Địa chỉ: Tổ xx, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB

Địa chỉ liên hệ: Xã HL, huyện HH, tỉnh PT.

- Bị đơn: Anh Trương Bách D, sinh năm 199x

Địa chỉ: Tổ xx, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB

Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 10-8-2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Trương Bách D đăng ký kết hôn ngày 17-4-2018 tại Ủy ban nhân dân xã PL, thành phố YB, tỉnh YB trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng

quan điểm sống, anh D mãi chơi, vô trách nhiệm, không vun vén cho gia đình. Mâu thuẫn này tuy đã được hai bên gia đình động viên, khuyên nhủ, bản thân chị và anh D cũng tìm cách khắc phục nhưng tình trạng không cải thiện được. Vợ chồng thường xuyên cãi vã khiến cho cuộc sống chung vô cùng căng thẳng và mệt mỏi. Chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 12-2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Hiện nay, chị đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã HL, huyện HH, tỉnh PT. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung là cháu Trương Thế V, sinh ngày 23-x-201x, cháu V đang ở cùng chị. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu V và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay chị đang công tác tại Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản YB với mức lương dao động từ 7.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng tùy thuộc vào doanh thu bán hàng của công ty, đủ điều kiện để đảm bảo cho việc nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 23-8-2022, bị đơn anh Trương Bách D trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn ngày 17-4-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, thành phố YB trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 15-12-2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách hòa giải nhưng không cải thiện được. Hiện anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 12-2021, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là cháu Trương Thế V, sinh ngày 23-5-2019. Hiện tại, cháu V đang ở cùng chị H tại xã HL, huyện HH, tỉnh PT. Anh đề nghị giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn anh Trương Bách D có nơi cư trú tại tổ xx, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Bách D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H và anh D.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Bách D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL, thành phố YB, tỉnh YB ngày 17-4-2018 là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh D đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 12-2021 do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn còn do anh D mãi chơi, không vun vén cho gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh D đến hòa giải nhưng anh D đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, thể hiện anh D không có thiện trí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và yêu cầu được giải quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh D có một con chung là cháu Trương Thế V, sinh ngày 23-5-2019, hiện nay cháu V đang ở cùng với chị H. Chị H và anh V đều đề nghị giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh D cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Xét đề nghị của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị H và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Trương Bách D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Chị H và anh D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự ;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trương Bách D.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Thế V, sinh ngày 23-5-2019; anh Trương Bách D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh D chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh D còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.*

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0000369 ngày 10-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Trương Bách D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh D chưa nộp tiền án phí.

### **4. Về quyền kháng cáo:**

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Bách D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Lộc, TP Yên Bái;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tạ Thị Kim Anh**